

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I (100 ĐVHT)

CHUYÊN NGÀNH: HÓA SINH Y HỌC

I-Phần kiến thức chung: (20 ĐVHT)

TT	Mã số học phần	TÊN CHỨNG CHỈ	SỐ ĐVHT	PHÂN BỐ ĐVHT	
				Lý thuyết	Thực hành
1	75001001	Triết học	4	4	0
2	75001003	Ngoại ngữ	14	14	0
3	75001111	Tin học	2	1	1

II-Phần kiến thức cơ sở - hỗ trợ: (12 ĐVHT)

TT	Mã số học phần	TÊN CHỨNG CHỈ	SỐ ĐVHT	PHÂN BỐ ĐVHT	
				Lý thuyết	Thực hành
1	15002001	Y đức – Xã hội học	2	2	0
2	15172002	Những vấn đề cơ bản của y học xét nghiệm	4	4	0
3	15172003	Nền tảng hoá học và sinh học của hoá sinh học	6	6	0

III-Phần kiến thức chuyên ngành: (60 ĐVHT)

TT	Mã số học phần	TÊN CHỨNG CHỈ	SỐ ĐVHT	PHÂN BỐ ĐVHT	
				Lý thuyết	Thực hành
1	15174001	Sử dụng trang thiết bị phòng thí nghiệm	5	0	4
2	15174002	Hoá sinh lâm sàng về các chất phân tích	8	4	4
3	15174003	Hoá sinh lâm sàng về các hệ thống cơ quan	8	4	4
4	15174004	Kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh	10	0	10
5	15174005	Đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm	8	2	6
6	15174006	Tổ chức, quản lý và an toàn phòng thí nghiệm	6	3	3
Tự chọn 15 đơn vị học trình:					
7	15175001	Chuyển hoá năng lượng – Chuyển hoá các chất trong cơ thể sống	5	5	0
8	15175002	Sinh học phân tử ứng dụng	5	2	3
9	15175003	Hoá sinh lâm sàng các giai đoạn cuộc đời	5	2	3
10	15175004	Hoá sinh dinh dưỡng và chuyển hoá	5	4	1
11	15175005	Một số lĩnh vực chuyên biệt của hoá sinh lâm sàng	5	2	3

IV-Ôn và thi tốt nghiệp: (08 ĐVHT)

TT	Mã số học phần	TÊN CHỨNG CHỈ	SỐ ĐVHT	PHÂN BỐ ĐVHT	
				Lý thuyết	Thực hành
1		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	8	4	4
		Thi tốt nghiệp			

HIỆU TRƯỞNG *Thao*
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngô Quốc Đạt